

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS-ST
Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Khánh.
2. Bà Nguyễn Thị Quy.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, Thông báo số 132/2020/TB-TA ngày 24/9/2020 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: Nô), sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: tổ 5, ấp 6, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1966 và bà Trần Nhật M – sinh năm 1967; có vợ Nguyễn Thị Kiều M – sinh năm 1999 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 27/7/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xét xử).

Bị bắt ngày 11/6/2020 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay “có mặt”.

2. Chê Ngọc Đ, sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Chè A T - sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim T – sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị bắt ngày 11/6/2020 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay “có mặt”.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Sỹ S – sinh năm 1946, nơi cư trú: ấp 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1966, nơi cư trú: tổ 5, ấp 6, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Chè Ngọc Đ*: Ông Tẩy Liên K, chức vụ: Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Phú Vinh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 09/6/2020, Nguyễn Hoàng T, Chè Ngọc Đ và Sáng (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi chơi tại ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thì Sáng rủ Đ và T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Do biết nhà ông Nguyễn Sỹ S - sinh năm 1946, trú tại: ấp 4, xã P có trồng nhiều cây mai cảnh nên Đ kêu T và Sáng đến nhà ông S để trộm cây mai. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 10/6/2020, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) của S còn T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 53V5 – 9843 chở S đến nhà ông S để trộm cắp cây mai cảnh. Khi đến trước nhà ông S, S leo hàng rào vào trong sân phía trước nhà ông S để nhổ 02 cây mai (trong đó có 01 cây mai được ghép lại từ 02 nhánh), T đứng ngoài cổng để đỡ mai do S đưa ra còn Đ đứng ngoài canh chừng. Sau khi trộm cắp được 02 cây mai, S cùng T và Đ mang đến chòi rẫy trong vườn mít thuộc ấp 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Sau đó, S, T và Đ tiếp tục quay lại nhà ông S để S và T tiếp tục trộm cắp thêm 02 cây mai (trong đó có 01 cây mai được ghép lại từ 02 nhánh) rồi cùng nhau mang về chòi rẫy trong vườn mít thuộc ấp 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Sau khi trộm cắp được 04 cây mai cảnh của ông S, S đi về, T ngủ lại chòi rẫy còn Đ đến nhà hoang thuộc ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai ngủ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Nguyễn Sỹ S đã làm đơn trình báo. Cơ quan điều tra đã xác định được Nguyễn Hoàng T và Chè Ngọc Đ là người đã trộm cắp tài sản là cây mai cảnh của ông S nên tiến hành bắt giữ Nguyễn Hoàng T, Chè Ngọc Đ và thu giữ 03 cây mai cảnh còn 01 cây trong quá trình cất giấu đã bị mất. T và Đ không biết người nào đã trộm cắp vì đối tượng S chưa làm việc được. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Nguyễn Hoàng T và Chè Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tài sản thiệt hại: 04 cây mai cảnh, (trong đó có 02 cây được ghép lại từ 02 nhánh) cao khoảng 01 mét, hoành khoảng 40cm. Căn cứ Bản kết luận định giá

tài sản ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: tổng giá trị tài sản thiệt hại là 12.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKSĐQ ngày 07 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T, Chè Ngọc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Nguyễn Hoàng T, Chè Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt: Bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Bị cáo Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp, các vấn đề khác và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 10/6/2020 tại ấp 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng T cùng với Chè Ngọc Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Sĩ S 04 cây mai cảnh, (trong đó có 02 cây được ghép lại từ 02 nhánh) cao khoảng 01 mét, hoành khoảng 40cm. Giá trị tài sản thiệt hại là 12.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T và Chè Ngọc Đ đã có đủ dấu hiệu về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Từ những nhận định

trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 107/CT-VKSDQ ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T và Chê Ngọc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T và Chê Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bên cạnh đó bị cáo T trước khi thực hiện hành vi trộm cắp cây mai của ông Sự thì cũng có hành vi trộm cắp gỗ tại xã Thanh Sơn Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra nên mức hình phạt đối với bị cáo T là cao hơn bị cáo Đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ, bị cáo Đ là người dân tộc Hoa nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Sỹ S đã nhận lại 03 cây mai cảnh nên không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Chê Ngọc Đ bồi thường thiệt hại. Đối với 01 cây mai được ghép lại từ 02 nhánh đã bị mất thì ông Sự cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 03 cây mai cảnh, (trong đó có 01 cây được ghép lại từ 02 nhánh) cao từ 40cm đến 135cm, chu vi gốc từ 25cm đến 30cm là của ông Nguyễn Sỹ S. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 53V5 – 9843 (biển số giả). Hiện chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu nên tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 cây mai được ghép lại từ 02 nhánh, trong quá trình cất giấu đã bị mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thông báo truy tìm vật

chứng nhưng đến nay vẫn chưa tìm được nên tiếp tục truy tìm, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Về các vấn đề khác:

- Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp cây mai của ông S khoảng 01 tuần, S có kêu Đ đến Km116 thuộc xã Phú Vinh, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai để chở cây bông giấy dạng Bonsai cho Sáng. Sau đó, Đ cùng với T đến chở cây bông giấy cao khoảng 1,2 mét đến chòi rẫy trong vườn mít thuộc xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai để cất giấu. Đồng thời, cách khoảng 10 ngày trước khi thực hiện hành vi trộm cắp cây mai của ông S, S còn trộm cắp 03 cây bông giấy dạng Bonsai. Sau đó, S bán được và cho Đ số tiền 300.000 đồng. Do hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của S nên chưa có cơ sở để xử lý.

- Ngày 19/5/2020 tại ấp 7, xã T Nguyễn Hoàng T có hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã khởi tố để điều tra một vụ án khác nên không xem xét.

- Đối với đối tượng tên S, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: Nô) và Chè Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: Nô) 01 (một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

Xử phạt bị cáo Chè Ngọc Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo Nguyễn Hoàng T, Chè Ngọc Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viên

